
Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Y Nik Ê Ban.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.
- *Thư ký Tòa án:* Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Đào Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/9/1993, tại: E, Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đào Văn T, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ: Thắm Thị B, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 18/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Minh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/7/1970, tại: Tuy A, Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Tấn N và bà: Nguyễn Thị Th (cả 2 đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2020, đến ngày 18/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

3. *Họ và tên:* **Nguyễn Như Tr**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/5/1990, tại: Xuân L, Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Con ông: Nguyễn Thanh H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Chồng: Bùi Tấn K, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh

năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Họ và tên: Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/10/1993, tại: Lộc H, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn c, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Con bà: Lê Thị D, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 18/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Họ và tên: Chu Thị T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/4/1992, tại: E, Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Tiên Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Chu Văn K, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Chồng: Đỗ Đình Q, sinh năm 1990 (Ly hôn năm 2017); có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 18/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên Tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Quyết T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

*** Người làm chứng:** Anh Đào Văn T, sinh năm 1986; ở thôn Quyết T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Quyết T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

- Bà H Thị B, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09^h00' ngày 09/6/2020, Nguyễn Văn T điện thoại rủ Đào Văn T đến quán cà phê Cây Nhãn ở thôn Quyết Tâm, xã Ea Tít để uống cà phê. Đến khoảng 09^h30' cùng ngày, khi T và T đang uống cà phê tại quán thì Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô 47G1- 175.76 chở Nguyễn Như Tr đi ngang qua, nên T gọi H và Tr vào uống nước; khoảng 11^h00' cùng ngày thì 04 người rủ nhau đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Sau đó T dẫn T, H và Tr đến nhà bà Trần Thị Th ở thôn Quyết Tâm, xã Ea Tít để đánh bạc. Khi đến nơi, thấy cửa kéo trước nhà không khóa nên T mở cửa đi vào trong nhà không có ai. Lúc này, T lấy 01 chiếu nhựa màu xanh trải xuống góc bên phải phòng khách rồi đi xuống bếp lấy 01 chén, 01 đĩa bằng sứ đặt lên chiếu, sau đó lấy 01 lá bài bốn chuồn trong bộ bài tú lơ khơ 52 lá để ở trên tủ tivi rồi dùng kéo sắt để cạnh cắt thành 04 con vị có hình tròn bỏ trong chén sứ.

Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh bạc T, T, H và Tr cùng ngồi xuống để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Cách thức đánh như sau: Trong một ván chơi, mỗi người đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng vào hai cửa chẵn lẻ. Khi đánh bạc, T bỏ số tiền 2.000.000 đồng lên chiếu bạc để làm cái, T bỏ số tiền 800.000 đồng, H bỏ số tiền 1.500.000 đồng, Tr bỏ số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi đánh được khoảng 05 phút thì có Nguyễn Quang B (con trai bà Th) đi về và xuống bếp nấu ăn, sau đó Đào Văn T đến ngồi xem T, T, Tr, H đánh bạc. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, Biên cũng lên ngồi xem đánh bạc, lúc này Tr gọi điện cho Chu Thị T nhờ T mua nước ngọt mang đến nhà bà Th. T mua 01 lốc nước ngọt nhãn hiệu Redbull và 01 chai Dr.Thanh mang đến nhà bà Th đưa cho Tr rồi cùng Biên, Tuyên ngồi xem đánh bạc. Lúc này, có bà H Thị Bưởi đến tìm Thủy để đòi nợ và cùng T, T, B ngồi xem. Đến 12^h10' cùng ngày, Chu Thị T bỏ ra 300.000 đồng để tham gia đánh bạc với T, T, Tr và H.

Đến khoảng 12^h15' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.100.000 đồng (*sáu triệu một trăm ngàn đồng*) cùng toàn bộ tang vật liên quan đến việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh H, Tr.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Nguyễn Minh H, Tr từ 08 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng.

Nguyễn Văn T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Chu Thị Thủy từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

* Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1-175.76 mà bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng việc phạm tội, trị giá 4.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ nhãn hiệu BT, màu trắng; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 con vị hình tròn; 01chiếu nhựa kích thước kích thước 1,4m x 2m màu xanh; 01 kéo bằng sắt dài 17cm, cán bọc nhựa màu xanh, là vật không có giá trị sử dụng.

Chấp nhận cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, biển số 47F1 – 107.85 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018622 cho anh Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model A5 2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, model Iphone XS Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model Galaxy A70; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, không rõ kiểu loại, màu xanh cho Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành viquyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, nên vào trưa ngày 09/6/2020, tại nhà bà Trần Thị Th, địa chỉ: Thôn Quyết Tâm, xã Ea Tíh, Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa; sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Có đủ căn cứ kết

luận: Các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc hiện nay đang là vấn nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; các lực lượng chức năng, các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức xã hội tại địa phương đang nỗ lực sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong đó có việc đánh bạc bất hợp pháp. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm mục đích răn đe giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này.

[5] Trong vụ án này có 05 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng tham gia, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Bị cáo Đào Văn T có vai trò chính, là kẻ khởi sự và trực tiếp tham gia đánh bạc, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, như chủ động chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng vào việc đánh bạc, là người cầm cái cho các con bạc khác tham gia và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, cần xử lý bị cáo với mức cao nhất trong số các bị cáo tham gia là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T là người trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò thực hành, thực hiện hành vi phạm tội ngang nhau nhưng ít tích cực so bị cáo T, số tiền sử dụng tham gia đánh bạc của Nguyễn Minh H, Tr, mỗi người là 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn T dùng 800.000 đồng ít hơn bị cáo Đào Văn T, cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo này nhẹ hơn so với bị cáo Đào Văn T là có căn cứ.

Đối với bị cáo Chu Thị T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thực hành trong vụ án, thực hiện hành vi phạm tội thụ động, ít tích cực hơn so với các bị cáo trong vụ án thể hiện, khi bị cáo Tr gọi nhờ mua nước ngọt đến bị cáo ngồi chơi,

sau đó bị cáo bỏ 300.000 đồng để tham gia đánh, được 02 ván thì bị bắt, cần xử lý bị cáo thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án là thỏa đáng.

Về nhân thân, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, là người lao động chân chính. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Minh H, Tr đã đầu thú, hợp tác với cơ quan chức năng trong việc điều tra, xử lý nhanh vụ án. Cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh H, Tr.

Để cá thể hóa hình phạt cho các bị cáo trong vụ án. Xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù, mà cần áp dụng thêm khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để định cho các bị cáo một mức hình phạt, cho các bị cáo tự rèn luyện, cải tạo ở ngoài đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Chu Thị T là người thực hiện hành vi phạm tội thụ động, nhất thời phạm tội. Xét thấy cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra ngoài đời sống xã hội, mà cần áp dụng khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Chu Thị T hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Chu Thị T không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập, nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ công cộng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo Đào Văn T là người khởi sự, có vai trò chính, xét thấy chỉ cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Khi bắt quả tang thu giữ được trên chiếu bạc số tiền 6.100.000 đồng, 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị; 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 kéo bằng sắt cán bọc nhựa màu xanh; 01 xe mô tô biển số 47G1 – 175.76; 01 xe mô tô biển số 47F1 – 107.85, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018622 mang tên Lê Hồng Phong; 05 điện thoại di động các loại.

Đối với số tiền số tiền 6.100.000 đồng thu trên chiếu bạc, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

Đối với 01 chén bằng sứ; 01 đĩa bằng sứ; 04 con vị hình tròn; 01 chiếu nhựa kích thước kích thước 1,4m x 2m màu xanh; 01 kéo bằng sắt dài 17cm, cán bọc nhựa màu xanh, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, đây là

công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47G1 – 175.76 do bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo kết luận định giá tài sản số 55/2020/KL-HĐ992 ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Kar chiếc xe có giá là 8.000.000 đồng. Đây là tài sản chung của bị cáo và bà Nguyễn Thị Ng, bà Ng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, không có lỗi, nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, biển số 47F1 – 107.85 + giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018622 cấp ngày 15/2/2017 mang tên Lê Hồng Ph, đây là tài sản của anh Nguyễn Văn D (mua lại của anh Lê Hồng Ph) bản thân anh D không biết việc Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, anh D không có lỗi, nên chấp nhận Cơ quan Công an huyện Ea Kar trả lại cho anh Nguyễn Văn D.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model A5 2020, màu trắng, kèm theo sim số 0848.674.339 của Chu Thị Thủy; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng kèm theo sim 0972.155.185 của Đào Văn T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 màu xanh kèm theo 02 sim số 0972.976.977 và 0935.976.235 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Samsung, không rõ kiểu loại, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0967.081.005 là của Tr. Đây là tài sản của các bị cáo Đào Văn T, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, cần chấp nhận.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm để đánh bạc, đây là tài sản ông Nguyễn Quang Khu, bản thân bà Th không biết và không cho các bị cáo mượn sử dụng làm địa điểm đánh bạc, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề xuất của Viện Kiểm sát. Riêng đối với bị cáo Chu Thị T cần chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, hành vi mà bị cáo gây ra.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Như Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Như Tr Nguyễn Văn T và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Như Tr.

Áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Như Tr, Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Chu Thị T.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn T **09** (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **08** (*Tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Tr **08** (*Tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07** (*Bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Giao các bị cáo Nguyễn Minh H, Tr cho Ủy ban nhân dân xã Ea Pil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Tr, Nguyễn Văn T thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

-Xử phạt bị cáo Chu Thị T **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 18/6/2020 (là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 03 ngày Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chu Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tíh, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì có thể phải thực hiện một số công việc lao động cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo Chu Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 45,46,47,48 ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đối với Đào Văn T, Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị Thủy.

Hủy bỏ quyết định bảo lãnh số 01 ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đào Văn T 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

II. Các biện pháp tư pháp

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.100.000 đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*), được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea kar theo biên lai thu số 16036 ngày 30/10/2020.

Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển số 47G1 – 175.76 trị giá 4.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H xe mô tô biển số 47G1 – 175.76, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén bằng sứ; 01 đĩa bằng sứ; 04 con vị hình tròn; 01 (một) chiếu nhựa kích thước kích thước 1,4m x 2m màu xanh; 01 kéo bằng sắt dài 17cm, cán bọc nhựa màu xanh, (*Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar*).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại xe mô tô Yamaha, Exciter, biển số 47F1 – 107.85 + giấy chứng nhận đăng ký mô tô, cho anh Nguyễn Văn D, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model A5 kèm theo sim số 0848.674.339 cho Chu Thị Thủy; điện thoại di động Iphone XS Max kèm theo sim 0972.155.185 cho Đào Văn T; điện thoại di động Samsung Galaxy A70 màu xanh kèm theo 02 sim số 0972.976.977 và 0935.976.235 cho Nguyễn Văn T; điện thoại di động Samsung, không rõ kiểu loại, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0967.081.005 cho Tr là các chủ sở hữu hợp pháp.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Đào Văn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Như Tr, Nguyễn Văn T, Chu Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Báo quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Bản án gốc được các thành viên Hội đồng xét xử nghị án thống nhất và biểu quyết thông qua tại phòng nghị án và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- TANDTC;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tuân

tổng số tiền

tổng số tiền là 48.233.000 đồng. Cụ thể Đỗ Thúy H đã nhận ghi lô đề cho nhiều người với số tiền như sau: Đỗ Thúy H trực tiếp ghi cấp cho những người không quen biết đến quán ghi lô đề với số tiền: 9.121.000 đồng, Vương Văn H trực tiếp ghi cấp lô đề cho những người không quen biết đến quán ghi với số tiền: 16.599.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thúy H nhận ghi lô đề qua tin nhắn của Nguyễn Tiến L: 5.990.000 đồng, Chu Thị T: 5.010.000 đồng, Nguyễn Văn T: 4.900.000 đồng, Nguyễn Văn B: 1.180.000 đồng, Đỗ Việt C: 2.000.000 đồng, H Lý T: 2.180.000 đồng, H T L: 1.253.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng ng[6]. Mặt khác, bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. ười, đúng tội, đúng pháp luật.